

PHÒNG GDĐT THANH TRÌ  
TRƯỜNG TIỂU HỌC B THỊ TRẦN VĂN ĐIỀN

Biểu mẫu 06  
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế  
Học kỳ II; Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1392	263	260	317	262	290
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1392/1392 =100%	263/263 = 100%	260/260 = 100%	317/317 = 100%	262/262 = 100%	290/290 = 100%
III	Số học sinh chia theo năng lực	1392	263	260	317	262	290
1	<i>Tự chủ và tự học</i> (tỷ lệ so với tổng số)	1102	263	260	317	262	0
	Tốt	898/1102 = 81,5%	218/263 =82,9%	219/260 =84,2%	252/317 =79,5%	209/262 =79,8%	0
	Đạt	204/1102 =18,5%	45/263 =17,1%	41/260 =15,8%	65/317 =20,5%	53/262 =20,2%	0
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
2	<i>Giao tiếp và hợp tác</i> (tỷ lệ so với tổng số)	1102	263	260	317	262	0
	Tốt	907/1102 = 82,3%	220/263 =83,7%	215/260 =82,7%	260/317 =82%	212/262 =80,9%	0
	Đạt	195/1102 = 17,7%	43/263 =16,3%	45/260 =17,3%	57/317 =18%	50/262 =19,1%	0
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
3	<i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i> (tỷ lệ so với tổng số)	1102	263	260	317	262	0

	Tốt	852/1102 = 77,3%	210/263 =79,8%	196/260 =75,4%	235/317 =74,1%	211/262 =80,5%	0
	Đạt	250/1102 = 22,7%	53/263 =20,2%	64/260 =24,6%	82/317 =25,9%	51/262 =19,5%	0
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
4	<b>Năng lực Ngôn ngữ</b> (tỷ lệ so với tổng số)	<b>1102</b>	263	260	317	262	0
	Tốt	894/1102 =81,1%	204/263 =77,6%	218/260 =83,8%	242/317 =76,3%	230/262 =87,8%	0
	Đạt	208/1102 18,9%	59/263 =22,4%	42/260 =16,2%	75/317 =23,7%	32/262 =12,2%	0
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
5	<b>Năng lực Tính toán</b> (tỷ lệ so với tổng số)	<b>1102</b>	263	260	317	262	0
	Tốt	876/1102 =79,5%	214/263 =81,4%	205/260 =78,8%	249/317 =78,5%	208/262 =79,4	0
	Đạt	226/1102 =20,5%	49/263 =18,6%	55/260 =21,2%	68/317 =21,5%	54/262 =20,6	0
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
6	<b>Năng lực Khoa học</b> (tỷ lệ so với tổng số)	<b>1102</b>	263	260	317	262	0
	Tốt	935/1102 =84,8%	221/263 =84%	221/260 =85%	264/317 =83,3%	229/262 =87,4%	0
	Đạt	167/1102 =15,2%	42/263 =16%	39/260 =15%	53/317 =16,7%	33/262 =12,6%	0
	Cần cố gắng	0				0	0
7	<b>Năng lực Thẩm mỹ</b> (tỷ lệ so với tổng số)	<b>1102</b>	263	260	317	262	0
	Tốt	914/1102 =82,9%	207/263 =78,7%	216/260 =83,1%	259/317 =81,7%	232/262 =88,5%	0
	Đạt	188/1102 =17,1%	56/263 =21,3%	44/260 =16,9%	58/317 =18,3%	30/262 =11,5%	0

	<i>Cần cố gắng</i>	0				0	0
	<b>Năng lực Thể chất</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	<b>1102</b>	263	260	317	262	0
	<i>Tốt</i>	704/837 =84,1%	226/263 =85,9%	227/260 =87,3%	281/317 =88,6%	235/262 =89,7%	0
	<i>Đạt</i>	133/837 =15,9%	37/263 =14,1%	33/260 =12,7%	36/317 =11,4%	27/262 =10,3%	0
	<i>Cần cố gắng</i>	0			0	0	0
	<b>Tự phục vụ tự quản</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	<b>290</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	0	290
	<i>Tốt</i>	216/290 =74,5%	0	0	0	0	216/290 =74,5%
	<i>Đạt</i>	74/290 =25,5%	0	0	0	0	74/290 =25,5%
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	0
	<b>Hợp tác</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	<b>290</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>290</b>
	<i>Tốt</i>	193/290 =66,6%	0	0	0	0	193/290 =66,6%
	<i>Đạt</i>	97/290 =33,4%	0	0	0	0	97/290 =33,4%
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	0
	<b>Tự học và giải quyết vấn đề</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	<b>290</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>290</b>
	<i>Tốt</i>	213/290 =73,4%	0	0	0	0	213/290 =73,4%
	<i>Đạt</i>	77/290 =26,6%	0	0	0	0	77/290 =26,6%
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Số học sinh chia theo phẩm chất</b>	<b>1102</b>	263	260	317	262	0
	<b>Phẩm chất Yêu nước</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	<b>1102</b>	263	260	317	262	0

1	Tốt	1084/1102 = 98,4%	262/263 =99,6%	259/260 =99,6%	308/317 =97,2%	255/262 =97,3%	0
	Đạt	18/1102 = 1,6%	1/263 =0,4%	1/260 =0,4%	9/317 =2,8%	7/262 =2,7%	0
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
2	<b>Phẩm chất Nhân ái</b> (tỷ lệ so với tổng số)	<b>1102</b>	263	260	317	262	0
	Tốt	1063/1102 =96,5%	251/263 =95,4%	258/260 =99,2%	300/317 =94,6%	254/262 =96,9%	0
	Đạt	39/1102 =3,5%	12/263 =4,6%	2/260 =0,8%	17/317 =5,4%	8/262 =3,1%	0
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
3	<b>Phẩm chất Chăm chỉ</b> (tỷ lệ so với tổng số)	<b>1102</b>	263	260	317	262	0
	Tốt	925/1102 =84%	222/263 =84,4%	222/260 =85,4%	263/317 =83%	218/262 =83,2%	0
	Đạt	177/1102 =16%	41/263 =15,6%	38/260 =14,6%	54/317 =17%	44/262 =16,8%	0
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
4	<b>Phẩm chất Trung thực</b> (tỷ lệ so với tổng số)	<b>1102</b>	263	260	317	262	0
	Tốt	1013/1102 =91,9%	231/263 =87,8%	244/260 =93,8%	302/317 =95,3%	236/262 =90,1%	0
	Đạt	89/1102 =8,1%	32/263 =12,2%	16/260 = 6,2%	15/317 =4,7%	26/262 =9,9%	0
	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
5	<b>Phẩm chất Trách nhiệm</b> (tỷ lệ so với tổng số)	<b>1102</b>	263	260	317	262	0
	Tốt	968/1102 =87,8%	221/263 =84%	244/260 =93,8%	274/317 =86,4%	229/262 =87,4%	0
	Đạt	134/1102 =12,2%	42/263 =16%	16/260 =6,2%	43/317 =13,6%	33/262 =12,6%	0

	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	0
6	<b>Chăm học, chăm làm</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	<b>290</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>290</b>
	<i>Tốt</i>	208/290 =71,7%	0	0	0	0	208/290 =71,7%
	<i>Đạt</i>	82/290 =28,3%	0	0	0	0	82/290 =28,3%
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	0
2	<b>Tự tin, trách nhiệm</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	<b>290</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>290</b>
	<i>Tốt</i>	192/290 =66,2%	0	0	0	0	192/290 =66,2%
	<i>Đạt</i>	98/290 =33,8%	0	0	0	0	98/290 =33,8%
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	0
3	<b>Trung thực, kỷ luật</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	<b>290</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>290</b>
	<i>Tốt</i>	235/290 =81%	0	0	0	0	235/290 =81%
	<i>Đạt</i>	55/290 =19%	0	0	0	0	55/290 =19%
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	0
4	<b>Đoàn kết, yêu thương</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	<b>290</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>290</b>
	<i>Tốt</i>	252/290 =86,9%	0	0	0	0	252/290 =86,9%
	<i>Đạt</i>	38/290 =13,1%	0	0	0	0	38/290 =13,1%
	<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	0
V	<b>Số học sinh chia theo kết quả học tập</b>	<b>1392</b>	263	260	317	262	290
1	<b>Tiếng Việt</b>	<b>1392</b>	263	260	317	262	290

a	<b>Hoàn thành tốt</b> (tỷ lệ so với tổng số)	1013/1392 =72,8%	205/263 =77,9%	188/260 =72,3%	224/317 =70,7%	185/262 =70,6%	211/290 =72,8%
b	<b>Hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	379/1392 =27,2%	58/263 =22,1%	72/260 =27,7%	93/317 =29,3%	77/262 =29,4%	79/290 =27,2%
c	<b>Chưa hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
2	<b>Toán</b>	<b>1392</b>	263	260	317	262	290
a	<b>Hoàn thành tốt</b> (tỷ lệ so với tổng số)	1101/1392 =79,1%	205/263 =77,9%	204/260 =78,5%	245/317 =77,3%	210/260 =80,2%	237/290 =81,7%
b	<b>Hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	291/1392 =20,9%	58/263 =22,1%	56/260 =21,5%	72/317 =22,7%	52/262 =19,8%	53/290 =18,3%
c	<b>Chưa hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
3	<b>Khoa học</b>	<b>552</b>	0	0	0	262	290
a	<b>Hoàn thành tốt</b> (tỷ lệ so với tổng số)	415/552 =75,2%	0	0	0	209/262 =79,8%	206/290 =71%
b	<b>Hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	137/552 =24,8%	0	0	0	53/262 =20,2%	84/290 =29%
c	<b>Chưa hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
4	<b>Lịch sử và Địa lí</b>	<b>552</b>	0	0	0	262	290
a	<b>Hoàn thành tốt</b> (tỷ lệ so với tổng số)	455/552 =82,2%	0	0	0	214/262 =81,7%	240/290 =82,8%
b	<b>Hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	98/552 =17,8%	0	0	0	48/262 =18,3%	50/290 =17,2%
c	<b>Chưa hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
5	<b>Ngoại ngữ</b>	<b>1392</b>	263	260	317	262	290
a	<b>Hoàn thành tốt</b> (tỷ lệ so với tổng số)	1050/1392 =75,4%	243/263 =92,4%	226/260 =86,9%	233/317 =73,5%	180/262 =68,7%	168/290 =57,9%

b	<b>Hoàn thành</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	342/1392 =24,6%	20/263 =7,6%	34/260 =13,1%	84/317 =26,5%	82/262 =31,3%	122/290 =42,1%
c	<b>Chưa hoàn thành</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	0			0	0	0
6	<b>Tin học</b>	<b>869</b>	0	0	317	262	290
a	<b>Hoàn thành tốt</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	549/869 =63,2%	0	0	224/317 =70,7%	193/262 =73,7%	132/290 =45,5%
b	<b>Hoàn thành</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	320/869 =36,8%	0	0	93/317 =29,3%	69/262 =26,3%	158/290 =54,5%
c	<b>Chưa hoàn thành</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	0	0	0	0	0	0
7	<b>Đạo đức</b>	<b>1392</b>	263	260	317	262	290
a	<b>Hoàn thành tốt</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	1111/1392 =79,8%	207/263 =78,7%	228/260 =87,7%	267/317 =84,2%	224/262 =85,5%	185/290 =63,8%
b	<b>Hoàn thành</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	281/1392 =20,2%	56/263 =21,3%	32/260 =12,3%	50/317 =15,8%	38/262 =14,5%	105/290 =36,2%
c	<b>Chưa hoàn thành</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	0	0	0	0	0	0
8	<b>Tự nhiên và xã hội</b>	<b>840</b>	263	260	317	0	0
a	<b>Hoàn thành tốt</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	651/840 =77,5%	200/263 =76%	208/260 =80%	243/317 =76,7%	0	0
b	<b>Hoàn thành</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	189/840 =22,5%	63/263 =24%	52/260 =20%	74/317 =23,3%	0	0
c	<b>Chưa hoàn thành</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	0	0	0	0	0	0
9	<b>Âm nhạc</b>	<b>1392</b>	263	260	317	262	290
a	<b>Hoàn thành tốt</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	978/1392 =70,3%	201/263 =76,4%	192/260 =73,8%	232/317 =73,2%	203/262 =77,5%	150/290 =51,7%
b	<b>Hoàn thành</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	414/1392 =29,7%	62/263 =23,6%	68/260 =26,2%	85/317 =26,8%	59/262 =22,5%	140/290 =48,3%
c	<b>Chưa hoàn thành</b> <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>	0	0	0	0	0	0
10	<b>Mĩ thuật</b>	<b>1392</b>	263	260	317	262	290

B  
SIÊU  
3M

a	<b>Hoàn thành tốt</b> (tỷ lệ so với tổng số)	928/1392 = 66,7%	200/263 =76%	191/260 =73,5%	234/317 =73,8%	188/262 =71,8%	115/290 =39,7%
b	<b>Hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	463/1392 =33,3%	63/263 =24%	69/260 =26,5%	82/317 =26,2%	74/262 =28,2%	175/290 =60,3%
c	<b>Chưa hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
11	<b>Thủ công (Kỹ thuật)</b>	<b>290</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>290</b>
a	<b>Hoàn thành tốt</b> (tỷ lệ so với tổng số)	173/290 =59,7%	0	0	0	0	173/290 =59,7%
b	<b>Hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	117/290 =40,3%	0	0	0	0	117/290 =40,3%
c	<b>Chưa hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
12	<b>Hoạt động trải nghiệm</b>	<b>1102</b>	<b>263</b>	<b>260</b>	<b>317</b>	<b>262</b>	<b>0</b>
a	<b>Hoàn thành tốt</b> (tỷ lệ so với tổng số)	894/1102 =81,1%	204/263 =77,6%	226/260 =86,9%	249/317 =78,5%	215/262 =82,1%	0
b	<b>Hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	208/1102 =18,9%	59/263 =22,4%	34/260 =13,1%	68/317 =21,5%	47/262 =17,9%	0
c	<b>Chưa hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
13	<b>Thử dục</b>	<b>1392</b>	<b>263</b>	<b>260</b>	<b>317</b>	<b>262</b>	<b>290</b>
a	<b>Hoàn thành tốt</b> (tỷ lệ so với tổng số)	1017/1392 =73,1%	214/263 =81,4%	211/260 =81,2%	250/317 =78,9%	197/262 =75,2%	145/290 =50%
b	<b>Hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	375/1392 =26,9%	49/263 =18,6%	49/260 =18,8%	67/317 =21,1%	65/262 =24,8%	145/290 =50%
c	<b>Chưa hoàn thành</b> (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
VI	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>	<b>1392</b>	<b>263</b>	<b>260</b>	<b>317</b>	<b>262</b>	<b>290</b>
I	<b>Lên lớp</b> (tỷ lệ so với tổng số)	<b>1392</b>	<b>263</b>	<b>260</b>	<b>317</b>	<b>262</b>	<b>290</b>
a	Trong đó: Học sinh được khen thưởng cấp trường.	<b>945</b>	<b>180</b>	<b>173</b>	<b>201</b>	<b>165</b>	<b>226</b>

	(tỷ lệ so với tổng số)						
b	Học sinh được cấp trên khen thưởng. (tỷ lệ so với tổng số)	137	26	18	31	16	46
2	Ồ lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0

Thanh Trì, ngày 02 tháng 06 năm 2024



Nguyễn Thị Minh Phương

